TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phan Văn S, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Th và anh Phan Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Th, anh S có 03 con chung Phan Thị Thanh L, sinh ngày 20/5/1990; Phan Thị Minh Ph, sinh ngày 08/11/1991; Phan Văn Anh Q, sinh ngày 25/6/2002 . Sau khi ly hôn anh, chị thoả thuận anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị Th đóng góp tiền nuôi con với anh S 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Riêng cháu L và cháu Ph đã đủ 18 tuổi nên Toà án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh, chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chi Phan Thị Th và anh Phan Văn S thoả thuận, chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0005414 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS TP. Đồng Hới;
- CCTHADS TP. Đồng Hới;
- UBND xã S,
huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc